

Ngày Mai Máy Bay Trễ

Ngày mai, máy bay trễ, em lại đi nhiều nơi. Coi, còn gì? Để coi! Còn bao nhiêu, cho hết...

Ngày mai, em lại mệt. Thương quá đi là thương. Người có lòng đại dương, của thì như khe suối...đi từ đầu tới cuối, giúp đỡ chẳng bao người!

Người ta cứ cầu Trời. Người ta cứ cầu Phật. Những bài Kinh đường mật rót vào túi...người ta! Kìa, là những người già neo đơn trong túp lá. Kìa những bà Má, vú xẹp, vuốt mồ hôi...

Ôi chao là cảnh đời. Phải đâu toàn thành phố! Ôi chao những đứa nhỏ đi nhặt bao nylon...Một non nước anh hùng, một dân tộc lừng lẫy, bốn ngàn năm nát bấy...vẫn hiên ngang...tượng vàng!

Ngày mai, em miên man chảy mồ hôi nước mắt. Em, cô bé đẹp thật, đời phải đẹp hơn em! Anh ngược mặt nhìn lên nghe lệ mình chảy xuống. Chúng ta đều ước muốn đời phải vui, phải vui...mà đau đớn, ngậm ngùi...quan chức đi xe đẹp. Biệt phủ, cánh cổng khép, mở ra và mở ra...

Ông Tản Đà xót xa: "**Cũng bởi dân mình ngu quá lộn cho nên quân nó mới làm quan!**". Ôi cái nước Việt Nam tụi Tàu nó gọi đúng! (*) Triệu triệu người rẽ sóng, đi về đâu từ Cà Mau? Đi về đâu? Năm châu? Bao nhiêu người dưới biển? Bao nhiêu người như én bay đi tìm mùa Xuân...

Mai, ngày mai, anh hôn hai bàn chân em nhé. Cho anh rót giọt lệ lên từng móng chân em...

Trần Văn Lệ

(*) Năm 1802, Nguyễn Phúc Ánh lên ngôi Vua, đặt niên hiệu Gia Long (nghĩa là Thịnh Vương), đặt quốc hiệu Nam Việt, chữ Việt viết bộ Mễ (Mễ Cốc, thực phẩm), "xin" cầu phong nước Tàu, thời Cần Long; mãi đến năm 1804, nhà Thanh mới cử sứ sang trả lời: "Chấp nhận Gia Long làm An Nam Quốc Vương, tên nước phải đặt là Việt Nam, chữ Việt viết bộ Tầu / Chạy Trốn / Vượt Xa". Vua Gia Long ném sứ điệp, nói gọn tên nước là Nam Quốc, nước Nam, phân biệt với Bắc Quốc – nước Tầu, Chine, China. Năm 1820, Vua Minh Mệnh lên kế nghiệp đặt lại tên nước là Đại Nam...